

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 19/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS, ngày 29/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS, ngày 08/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Văn T, sinh năm 1991; Tên gọi khác: C

Trú tại: Thôn V, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Mai Xuân C và bà Vũ Thị T; Có vợ là Hà Thị N;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 83, ngày 16/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 4.850.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2019.

Nhân thân: Ngày 15/6/2013, bị Chủ tịch ủy ban nhân dân TP. Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội, thời hạn 12 tháng. T chấp hành xong ngày 15/6/2014.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 19/01/2020, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2020, tại trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Có đơn xin xét xử mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1972;

Anh Vương Hồng Đ, sinh năm 1993;

Đều trú tại: Thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn T (tên gọi khác: C) không có nghề nghiệp ổn định, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, nên T nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường. Sáng ngày 19/01/2020, T điều khiển xe máy Wave anpha biển kiểm soát 17K9-..13, đi từ nhà sang huyện Tứ Kỳ, theo đường tỉnh lộ 391, hướng thị trấn Tứ Kỳ đi Hải Dương. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến địa phận thị tứ Hưng Đạo, xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, quan sát thấy chị Nguyễn Thị H đang điều khiển xe đạp mini màu xanh phía trước cùng chiều có để ở túi áo khoác đang mặc 01 ví giả da màu đen đã cũ. T điều khiển xe máy đi theo chị H đến đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ, lúc này chị H cầm chiếc ví để vào giỏ xe đạp phía trước, thấy đường vắng người, T điều khiển xe máy vượt xe đạp chị H và quay đầu xe áp sát xe đạp, dùng tay trái giật chiếc ví da ở giỏ xe đạp của chị H rồi tăng ga định bỏ chạy, theo phản xạ, chị H túm được tay T giữ lại làm T bị ngã đổ xe máy ra lề đường, đồng thời chị H hô “*Cướp, Cướp, bắt lấy nó*”, thấy vậy T bỏ lại xe máy, vớt lại chiếc ví da của chị H và bỏ chạy về hướng đường 391, thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã Hưng Đạo bắt giữ, thu giữ cùng vật chứng gồm: 01 ví giả da, bên trong có 2.400.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị H, 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha biển kiểm soát 17K9-..13.

Quá trình điều tra bị cáo Mai Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT – VKSTK, ngày 29/4/2020, VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy Truy tố Mai Văn T ra trước Toà để xét xử về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng: điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản, 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình. Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 42 đến 45 tháng

tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết. Về vật chứng: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha biển kiểm soát 17K9- ...13 và các giấy tờ liên quan, T khai trộm cắp của ông Nguyễn Ngọc S, trú tại thôn V, xã A, huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình nên ngày 07/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 ngày 19/01/2020, tại đường bê tông khu cánh đồng thôn O, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, Mai Văn T (tên gọi khác: C) đã có hành vi dùng xe máy áp sát xe đạp chì Nguyễn Thị H đang điều khiển, giật 01 chiếc ví giả da bên trong có 2.400.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM rồi bỏ chạy, thì bị bắt quả tang.

[3] Xét bị cáo Mai Văn T (tên gọi khác: C) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc giật, giành lấy tài sản của người khác một cách nhanh chóng, bất ngờ là hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”; bị cáo dùng xe máy đi giật tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều

kiện nhân thân của bị cáo thấy: Ngày 15/6/2013, bị cáo bị Chủ tịch ủy ban nhân dân TP. Thái Bình quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 15/6/2014. Tại bản án số 83, ngày 16/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản trộm cắp là 4.850.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2019. Bị cáo chưa được xóa án, nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo đã bị xét xử, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật. HĐXX cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, **tài sản bị cáo chiếm đoạt 01 chiếc ví giả da bên trong có 2.400.000 đồng**, bị truy tố theo khoản 2, Điều 171, với tình tiết dùng thủ đoạn nguy hiểm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Căn cứ mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt 01 ví giả da, bên trong có 2.400.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Nguyễn Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha biển kiểm soát 17K9- ..13 và các giấy tờ liên quan, T khai trộm cắp của ông Nguyễn Ngọc S, trú tại thôn V, xã A, huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình nên ngày 07/02/2020. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ để giải quyết theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm h, s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T (tên gọi khác: C) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T (tên gọi khác: C) 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Văn T (tên gọi khác: C) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đàm Nhân Trác